HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

PHỤ LỤC 07: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÍN DỤNG&DỊCH VỤ KHÁC

STT	Dịch vụ	Mức phí
I	**PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN KHOẢN VAY (KHÔNG THU VAT)**	
1	Phí phạt trả nợ/thanh lý trước hạn	
1.1	Trả trước hạn đối với vay ngắn hạn	0,03%/ngày - TT: 500.000VND
1.2	Trả nợ trước hạn đối với khoản vay trung dài hạn	Phí phạt trả nợ trước hạn = Tổng số tiền phạt của các kỳ trả nợ trước hạn. Trong đó: Số tiền phạt của 1 kỳ trả nợ trước hạn = (Số tiền trả nợ trước hạn của kỳ*số ngày trả nợ trước hạn so với thời điểm phải trả nợ của kỳ*1,5%/360)
2	Phí cam kết rút vốn	a%*mức cấp tín dụng với 0% ≤ a% ≤ 10%
3	Phí cấp hạn mức tín dụng dự phòng	[Tỷ lệ phí (0,04% - 10%) hoặc (theo thỏa thuận giữa khách hàng và HDBank)]*giá trị hạn mức. Tuy nhiên không được thấp hơn phương thức dưới đây: - Phần hạn mức đến 05 tỷ đồng: 0,15%/giá trị - TT: 1.000.000VND - Phần hạn mức từ 05 tỷ đồng đến 30 tỷ đồng: 0,10%/giá trị - Phần hạn mức từ 30 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng: 0,075%/giá trị - Phần hạn mức từ 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng: 0,065%/giá trị - Phần hạn mức từ 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: 0,05%/giá trị - Phần hạn mức từ 500 tỷ đồng trở lên: 0,04%/giá trị
4	Phí thu xếp đồng tài trợ	Thỏa thuận
5	Phí nhận ủy thác để cho vay	
5.1	HDBank không chia sẻ rủi ro với Bên ủy thác	TT: 1,5%/năm tính trên số dư ủy thác
5.2	HDBank chia sẻ rủi ro với Bên ủy thác	Thỏa thuận
6	Nhận ủy thác đầu tư	Thỏa thuận

STT	Dịch vụ	Mức phí
II	**PHÍ THỰC HIỆN DỊCH VỤ KHÁC (CÓ THU VAT)**	
1	Phí xác nhận dư nợ	100.000 VND/lần
2	Phí quản lý kho hàng hóa	Thỏa thuận - TT: 15.000.000VND/1 Chuyên viên hỗ trợ tín dụng/1 tháng
3	Mượn hồ sơ tài sản đảm bảo	
3.1	Giấy tờ có giá của HDBank	Thỏa thuận - TT: 200.000VND/1 tài sản
3.2	Tài sản khác	Thỏa thuận - TT: 500.000VND/1 tài sản
4	Thay đổi tài sản đảm bảo	1. Mức tối thiểu: a. TSĐB là Chứng từ có giá: - Chứng từ có giá do HDBank phát hành: miễn phí. - Chứng từ có giá tại các TCTD khác: tối thiểu 100.000 VND/tài sản. b. TSĐB là Bất động sản: tối thiểu 200.000 VND/tài sản. c. TSĐB là động sản: - Xe ô tô, rơ mooc, sơ mi rơ mooc (có Giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc đảm bảo cho các khoản vay mua xe), máy móc thiết bị (đảm bảo cho các khoản vay đầu tư tài sản cố định): tối thiểu 200.000 VND/tài sản. - TSĐB là Quyền đòi nợ: tối thiểu 100.000 VND/tài sản - TSĐB là hàng hóa: tối thiểu 200.000 VND/lô. - Các trường hợp khác: tối thiểu 200.000 VND/tài sản. d. TSĐB là sản phẩm (nền đất, căn hộ, căn nhà) của các Dự án bất động sản: tối thiểu 500.000 VND/sản phẩm (*). 2. Mức tối đa: theo thỏa thuận Ghi chú: (*) sản phẩm là nền đất, căn hộ, căn nhà …của dự án bất động sản
5	Phí cấp bản sao giấy tờ tài sản đảm bảo	

STT	Dịch vụ	Mức phí
5.1	Bản sao đăng ký xe	100.000VND/1 bản/1 lần; 20.000VND/1 bản từ bản thứ hai trở đi
5.2	Bản sao giấy tờ khác	200.000VND/1 bản/1 lần; 20.000VND/1 bản từ bản thứ hai trở đi
6	Xác nhận bản chính tài sản đảm bảo, chứng từ có giá đang thế chấp, cầm cố theo yêu cầu khách hàng	200.000VND/hồ sơ
7	Phí theo dõi bổ sung chứng từ	Thỏa thuận - Tối thiểu: 300.000VND
8	Phí phát hành mẫu biểu giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng được HDBank chấp thuận	- Tiếng Việt: 500.000VND/mẫu - Song ngữ (Nước ngoài + Tiếng Việt): 1.000.000 VND/mẫu
9	Phí phát hành khác mẫu theo yêu cầu của Khách hàng được HDBank chấp thuận (đối với sản phẩm điện mặt trời)	- 10.000.000VND/trường hợp
10	Phí đại diện quản lý TSĐB	Tỷ lệ phí từ (0,1% - 10%)*giá trị TSĐB Trong đó: - Tỷ lệ phí sẽ do 2 bên thỏa thuận - Giá trị TSĐB: là giá trị định giá tài sản đảm bảo nêu trong Hợp đồng cầm cố TSĐB.
11	Phí dịch vụ thu xếp vốn	[Tỷ lệ phí (0,04% - 10%) hoặc (theo thỏa thuận giữa khách hàng và HDBank)]*giá trị. Tuy nhiên không được thấp hơn phương thức dưới đây: - Phần giá trị đến 05 tỷ đồng: 0,15%/giá trị - TT: 1.000.000VND - Phần giá trị từ 05 tỷ đồng đến 30 tỷ đồng: 0,1%/giá trị - Phần giá trị từ 30 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng: 0,075%/giá trị - Phần giá trị từ 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng: 0,065%/giá trị - Phần giá trị từ 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: 0,05%/giá trị - Phần giá trị từ 500 tỷ đồng trở lên: 0,04%/giá trị

Ghi chú:

Biểu phí này chỉ mang tính chất tham khảo, có thể thay đổi theo từng thời kỳ mà không cần có sự báo trước của Ngân hàng trừ khi Ngân hàng và khách hàng có thỏa thuận khác.